**PHỤ LỤC I**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ CẤP TIỂU HỌC  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Tại Nội dung V.1 1. Các mạch nội dung, sửa đổi mạch nội dung Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) trang 6 dòng 8 từ dưới lên thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố); sửa đổi nội dung Trung du và miền núi Bắc Bộ, trang 6 dòng 7 từ dưới lên thành: Trung du và miền núi phía Bắc; Duyên hải miền Trung, trang 6 dòng 5 từ dưới lên thành: Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ; bãi bỏ mạch nội dung Tây Nguyên, trang 6 dòng 4 từ dưới lên.

2. Tại nội dung V.1.2. Các chủ đề, sửa mạch nội dung Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) trang 7 dòng 10 từ trên xuống thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố); mạch nội dung Trung du và miền núi Bắc Bộ, trang 7 dòng 12 từ trên xuống thành: Trung du và miền núi phía Bắc.

3. Tại nội dung V.1.2. Các chủ đề, sửa đổi mạch nội dung Duyên hải miền Trung trang 7 và Tây Nguyên trang 8 thành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Chủ đề** |
| Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ | Thiên nhiên  Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa  Cố đô Huế  Phố cổ Hội An  Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên. |

4. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa phần nội dung: Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) trang 9 dòng 3 dưới lên thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố).

5. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 phần nội dung và yêu cầu cần đạt về Trung du và miền núi Bắc Bộ, trang 10 các dòng 1, 2, 3, 5, 7, 10, 12 từ dưới lên trang 11 dòng 2, 3, 4, 5 trên xuống sửa đổi cụm từ “Trung du miền núi Bắc Bộ” thành “Trung du và miền núi phía Bắc”.

6. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa, trang 11 dòng 5, 6, 7 từ trên xuống thành: Mô tả được một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng trung du và miền núi phía Bắc (ví dụ: lễ hội Gầu Tào, hát Then, múa xòe Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...).

7. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương, trang 11 dòng 8, 9 từ trên xuống thành: Xác định được vị trí của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ.

8. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Thăng Long - Hà Nội, trang 12 dòng 3, 4 từ dưới lên thành: Nêu được địa thế trung tâm thuận lợi của Thăng Long thể hiện ở Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn.

9. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Thăng Long - Hà Nội, trang 13 dòng 4, 5 từ trên xuống thành: Nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam có sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí.

10. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Văn Miếu - Quốc Tử Giám, trang 13 dòng 7, 8 từ trên xuống thành: Xác định được vị trí của một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

11. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Văn Miếu - Quốc Tử Giám, trang 13 dòng 12 từ trên xuống thành: Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

12. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4 sửa đổi bổ sung nội dung và yêu cầu cần đạt của Duyên hải miền Trung trang 13, 14 và Tây Nguyên trang 14, 15, 16 thành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| BẮC TRUNG BỘ VÀ NAM TRUNG BỘ | |
| Thiên nhiên | - Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, một số cao nguyên,...) của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.  - Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...) của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.  - Nêu được nét điển hình của khí hậu ở một địa điểm thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ.  - Nêu được tác động của thiên nhiên đối với hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.  - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  - Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.  - Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai. |
| Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa | - Kể được tên một số dân tộc ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.  - Nêu được một số hoạt động kinh tế (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển, trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,...).  - Xác định được một số di sản thế giới ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Trình bày được một số điểm nổi bật về văn hóa ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.  - Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N'Trang Lơng, Hồ Kan Lịch,... |
| Cố đô Huế | - Xác định được vị trí địa lí của cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,...  - Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.  - Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của cố đô Huế. |
| Phố cổ Hội An | - Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ.  - Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An (ví dụ: Nhà cổ, Hội quán của người Hoa, Chùa Cầu Nhật Bản,...) có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).  - Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An. |
| Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên | - Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.  - Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.  - Mô tả được những nét chính về lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên. |

13. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 4, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Thành phố Hồ Chí Minh, trang 17 dòng 4, 5 từ trên xuống thành: Nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam có sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí.

14. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 5, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Dân cư và dân tộc ở Việt Nam, trang 18 dòng 6, 7, 8 từ dưới lên thành: Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam; nêu được một số tác động của gia tăng dân số đến phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

15. Tại nội dung V.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, lớp 5, sửa đổi yêu cầu cần đạt của nội dung Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc, trang 19 dòng 7, 8 từ dưới lên thành: Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).

16. Tại nội dung VIII.2. Thời lượng thực hiện chương trình, sửa nội dung Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), trang 30 dòng 6 từ trên xuống thành: Địa phương em (tỉnh, thành phố); Trung du và miền núi Bắc Bộ trang 30 dòng 7 từ trên xuống thành: Trung du và miền núi phía Bắc; Duyên hải miền Trung trang 30 dòng 9 từ trên xuống thành Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ; bãi bỏ nội dung “Tây Nguyên” trang 30 dòng 10 từ trên xuống.

17. Tại nội dung VIII.2. Thời lượng thực hiện chương trình, sửa đổi bổ sung trang 30 dòng 2, 3 từ trên xuống và sửa đổi thời lượng đối với Lớp 4 thành:

Thời gian dành cho mỗi lớp học là 70 tiết/lớp/năm học, dạy trong 35 tuần. Dự kiến thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung được trình bày trong bảng sau, tùy theo đặc điểm địa phương các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và điều chỉnh % số tiết cho các mạch nội dung sao cho phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Lớp 4** |
| Địa phương và các vùng của Việt Nam | Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí | 3% |
| Địa phương em (tỉnh, thành phố) | 6% |
| Trung du và miền núi phía Bắc | 14% |
| Đồng bằng Bắc Bộ | 20% |
| Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ | 30% |
| Nam Bộ | 17% |
| Đánh giá định kì | | 10% |